

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 28 - 5 - 2021.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Vũ Văn Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Đặng Quốc C, sinh năm 1995.

Cùng trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt (Lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Đặng Quốc C ngày 16 tháng 02 năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C ham chơi không quan tâm chăm lo đến gia đình. Chị cùng gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh C vẫn không sửa chữa. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh C để yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Đặng Thu H sinh ngày 07 tháng 11 năm 2018. Hiện nay con chung đang ở với anh C. Khi ly hôn chị đồng ý để anh C nuôi cháu H.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2021, biên bản hòa giải ngày 05/5/2021 anh Hoàng Quốc C trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc chị H có đơn xin ly hôn anh. Anh có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Anh xác định thời gian kết hôn như chị H đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm của anh đối với chị H vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Đặng Thu H sinh ngày 07 tháng 11 năm 2018. Hiện nay con chung đang ở với anh. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/5/2021 anh C có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Anh C có trình bày quan điểm: do anh ham chơi không quan tâm đến gia đình vợ con nhưng nay chị H xin ly hôn anh vẫn còn tình cảm với chị, anh không muốn ly hôn, còn nếu chị H cố tình thì anh cũng đồng ý ly hôn. Anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Tài sản chung công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi Tòa án lập biên bản anh C đã không ký biên bản.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 chị H có đơn trình bày: Chị đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị và anh C, chị đề nghị được ly hôn. Do tình hình dịch Covid-19 phức tạp chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Chị H có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C chị H là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Đặng Quốc C kết hôn ngày 16 tháng 02 năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, anh C ham chơi không quan tâm đến gia đình vợ con. Hiện nay chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Nghệ An để sinh sống.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Anh C xin đoàn tụ nhưng chị H cương quyết xin ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có con chung là Đặng Thu H sinh ngày 07 tháng 11 năm 2018. Hiện nay con chung của anh chị đang ở với anh C. Nếu phải ly hôn, anh C đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Chị H cũng đồng ý để anh C nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của anh C. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Thu H và anh Đặng Quốc C.

2. Về con chung: Giao anh Đặng Quốc C có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Đặng Thu H sinh ngày 07 tháng 11 năm 2018. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002380 ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực

Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị H phải nộp. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Đặng Quốc C, chị Hoàng Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng